



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC-TKV**  
 (Ngày 21 tháng 5 năm 2020)

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
<b>8h00</b>	<b>I. Đón tiếp và kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông</b>	
	1. Đón tiếp, kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ Đại diện cổ đông dự họp ĐHĐCD	Ban tổ chức
	2. Phát tài liệu	
<b>8h30 - 8h50</b>	<b>II. Khai mạc Đại hội</b>	
	1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức
	2. Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	
	3. Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông	Ban KT tư cách cổ đông
	4. Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký ĐH, Ban kiểm phiếu	Chủ tọa ĐH
	5. Thông qua Chương trình họp ĐHĐCD	
	6. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	
<b>8h50 - 11h00</b>	<b>III. Trình bày, thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội</b>	
	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	Giám đốc
	2. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019 và Kế hoạch năm 2020	CT HĐQT
	3. Báo cáo của BKS về Hoạt động quản lý Công ty của HĐQT và Ban giám đốc năm 2019; Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019	Trưởng BKS
	4. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2020	Trưởng BKS
	5. Tờ trình thông qua Báo cáo công khai Tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán	KTT Cty
	6. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	KTT Cty
	7. Báo cáo chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS, BGD năm 2019, Tờ trình thông qua việc chi trả tiền thù lao trách nhiệm cho thành viên HĐQT, BKS, BGD năm 2020.	P.TCHC
	8. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội	
<b>11h00 - 11h10</b>	<b>IV. Đại hội nghỉ giải lao 10 phút</b>	Các đại biểu
<b>11h10 - 11h30</b>	<b>V. Tổng kết Đại Hội</b>	
	Trình bày Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Thư ký đại hội
	Thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa ĐH
	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV NĂM 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2018;

Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV (“Công ty” hay “VBG”)

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ  
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 31/03/2020 do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu và các tài liệu ngay sau khi đăng ý tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HDQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu và các tài liệu họp liên quan khác;



c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu**

4.1. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán, loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

4.7. Ban bầu cử kiêm Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ liên quan tới việc bầu cử tại Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

5.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

7445  
NG T  
PH  
A CH  
ET  
TK  
G DA

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **Chương III**

## **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

### **Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội**

95  
Y  
N  
AT  
A  
V  
-T.P

8.1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sát nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tái sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết:**

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

### **Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu, Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

### **Điều 12. Biên bản Đại hội**

12.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên Bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.



12.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội

12.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

12.4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

12.5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 13. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

### **Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

14.2. Chủ tọa có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

14.3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này. *ms*

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; BDH;
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: VT, TK Cty.



**Lê Quang Bình**

**BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ  
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV**

Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin phép được báo cáo quý vị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

**I. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Năm 2019 được đánh giá là một trong những năm hoạt động SXKD còn gặp nhiều khó khăn đối với Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, trong đó khối lượng thực hiện giảm tương đối so với Kế hoạch đầu năm (40.500TH/50.000KH=81%). Do các nguyên nhân:

- Khối lượng của các Đề án được TKV giao cho Công ty năm 2019 còn chưa thi công được do chưa được Bộ tài nguyên và Môi trường cấp phép thăm dò ( Mạo Khê 3000 m, Vàng Danh 3800 m, Đồng Sin Quyền 7500 m)

- 9 tháng đầu của năm 2019 nhiều tổ khoan của Công ty nghỉ chờ việc do chưa có diện sản xuất, phần lớn khối lượng khoan chủ yếu là khối lượng còn lại của các lỗ khoan dở dang thuộc đề án thăm dò than Nam Mẫu và Khánh hòa của năm 2018 chuyển sang 2019. Đầu tháng 7 và tháng 8 Công ty tham gia đấu thầu mở rộng thêm được diện sản xuất khối lượng thi công khoan có thêm hơn 10.000 m tại các mỏ than như: Núi Béo, Dương Huy, Đèo nai, Uông Bí

- Trong năm Công ty được TKV giao bổ sung thêm khối lượng khoan tại Đề án thăm dò mỏ than Nam Mẫu ( đầu tháng 8: 8735 m) mỏ than Bắc Cọc Sáu Công ty CP than Mông Dương ( cuối tháng 11: 9000 m ). Do cuối tháng 12 năm 2019 Công ty mới ký được hợp đồng khoan với Công ty CP than Mông Dương nên khối lượng khoan của Công ty than Mông dương không thể thi công kịp trong năm 2019.

Sản lượng giảm dẫn đến doanh thu của Công ty cũng giảm so với kế hoạch năm, Song trong năm Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực quyết tâm, chủ động tháo gỡ khó khăn, áp dụng mọi biện pháp để giảm chi phí, tiếp kiệm vật tư, nhiên liệu, nâng cao năng lực sản xuất hạ giá thành sản phẩm.

Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Sản lượng thực hiện đạt: 40.500 mét khoan bằng 81% Kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (NQ ĐHĐCĐ).
2. Doanh thu thực hiện: 177.227 Triệu đồng bằng 96 % Kế hoạch (NQ ĐHĐCĐ), đạt 107% Kế hoạch điều chỉnh.
3. Lợi nhuận trước thuế: 4.507 Triệu đồng bằng 112% Kế hoạch (NQ ĐHĐCĐ), đạt 112 % Kế hoạch điều chỉnh.
4. Lao động bình quân: 422 người đạt 100% Kế hoạch..





5. Tiền lương bình quân: 10.147.000 đ/người/tháng bằng 102% Kế hoạch (NQ ĐHĐCĐ), đạt 108% Kế hoạch điều chỉnh.

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2019, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2020. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng: 30.000 – 50.000 mét khoan (Phụ thuộc vào khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty).
2. Doanh thu: 150.000 – 175.000 Triệu đồng.
3. Lợi nhuận trước thuế: 4.500 Triệu đồng.
4. Lao động bình quân: 432 người.
5. Tiền lương bình quân: 10.295.046 đồng/người/tháng.
6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 14.450 triệu đồng.

**Trong đó:** các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế và khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty. Công ty chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo **lợi nhuận trước thuế** và **tiền lương bình quân cho người lao động**.

### Các biện pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020:

1. Đào tạo và tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề khảo sát, địa chất, đáp ứng được các yêu cầu về lao động (trực tiếp) cho giai đoạn trước mắt và các năm tiếp theo. Hạn chế và không tuyển dụng CBNV làm việc gián tiếp, để sao cho đội ngũ CBNV làm công việc gián tiếp giảm theo đúng qui định của Tập Đoàn Công Nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam đối với các đơn vị Địa Chất.

2. Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động, tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, giảm giá thành, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ khoa học vào công tác khảo sát, thăm dò địa chất.

3. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật thăm dò khảo sát than và thăm dò khoáng sản áp dụng thanh toán cho các đơn vị, đảm bảo mức tiêu hao (VT, TL) cho một đơn vị sản phẩm (1 mét khoan, 1 ha đo đạc, 1 mẫu phân tích,...) đúng, sát với thực tế sản xuất, quan tâm đến đời sống của công nhân lao động, tăng cường công tác quản lý có thưởng phạt nghiêm minh nhằm tạo động lực nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

4. Thực hiện tốt công tác ĐTXDCB do Nhà nước, TKV ban hành, đặc biệt thực hiện tốt trình tự đầu tư, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

5. Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

6. Chủ động mở rộng thị trường khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV  
GIÁM ĐỐC**



*Lê Đức Long*



DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA HĐQT  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019, KẾ HOẠCH NĂM 2020  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

Kính thưa: Quý Đại biểu! Kính thưa Quý Cổ Đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 như sau:

**I. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty**

Nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV từ ngày 01/1/2019 đến nay gồm các ông:

**\* Chủ tịch HĐQT:**

- Ông Lê Quang Bình.

**\* Thành viên HĐQT:**

- Ông Lê Đức Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Ông Đặng Quốc Tuấn - Ủy viên HĐQT chuyên trách
- Ông Nguyễn Danh Tuyên - Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Hải - Ủy viên HĐQT

**II. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019**

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tiến hành giám sát, chỉ đạo Ban điều hành và những cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả, cụ thể là:

**1. Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện**

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo chức năng là cơ quan quản lý Công ty. Hoạt động đúng quy định, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định và ban hành đáp ứng kịp thời công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, phù hợp và đáp ứng cho sản xuất kinh doanh linh hoạt có hiệu quả.

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức họp 15 cuộc họp và đã ban hành 15 Nghị quyết phục vụ công tác quản trị của Công ty. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách theo từng lĩnh vực.

Các văn bản của HĐQT được ban hành kịp thời dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.



HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về thực hiện các văn bản của HĐQT. Do vậy, mọi vấn đề của HĐQT đều được Ban điều hành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

HĐQT thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

## 2. Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm theo định hướng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD và đầu tư, từ đó chủ động đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời.

### 2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Chỉ đạo Ban điều hành Công ty xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để đưa ra những điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kịp thời để đảm bảo thực hiện hoàn thành theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

Chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Thông qua các hạn mức vay vốn, bảo lãnh vay vốn để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty để phù hợp và phát huy được hiệu quả trong việc thực hiện SXKD.

Ngoài ra HĐQT đã chỉ đạo, ra Nghị quyết, quyết định về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD để Ban điều hành tổ chức thực hiện.

### 2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch ĐHĐCĐ	Kế hoạch đ. chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ % TH/KH ĐHĐCĐ	Tỷ lệ % TH/KH đ. chỉnh
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	86.000	100	100
2	Sản lượng	Mét	50.010	38.500	40.500	81	105
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	183.141	165.000	177.227	97	10
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000	4.000	4.507	113	113
5	Cổ tức phân phối	%	3	3	3	100	100
6	Lao động bình quân	Người	460	439	422	92	96
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Đ/ng-thg	10.025.972	9.968.000	10.319.000	103	104
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8900	8900	5020	56	56

2.3. Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo của Giám đốc Công ty về kế hoạch SXKD, Đầu tư XDCB năm 2020 để báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

4459  
IG TY  
PHÂN  
CHẤ  
T B  
TKV  
ĐA - T

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	47.387	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	175.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.500	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	432	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đ/ng-thg	10.295	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	14.557	

### 3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc và tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự và qui định tại Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của của Hội đồng quản trị.

Tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và Ban Giám đốc cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>483.71</b>	<b>310.91</b>	<b>172.80</b>
	- Chủ tịch HĐQT	1	48.60		48.60
	- Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	124.20		124.20
	- Thành viên HĐQT chuyên trách	1	310.91	310.91	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>386.51</b>	<b>310.91</b>	<b>75.60</b>
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	310.91	310.91	
	- Thành viên BKS	2	75.60		75.60
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>4</b>	<b>1,257.17</b>	<b>1,257.17</b>	
	- Giám đốc	1	351.47	351.47	
	- Phó giám đốc	2	621.83	621.83	
	- Kế toán trưởng	1	283.88	283.88	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,127.40</b>	<b>1,879.00</b>	<b>248.40</b>

### III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.
- Chỉ đạo thực hiện tích cực để hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV, thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý nhằm tập trung sức mạnh cho sự phát triển Công ty.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các bộ phận.

- Tăng cường tính minh bạch thông tin, quản trị chi phí, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động với Công ty.

- Thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động; duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty; tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền trên địa bàn đóng quân, địa bàn thi công, cơ quan cấp trên và các đối tác, đơn vị bạn.

- Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của HĐQT; các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định, quy trình nội bộ được thực thi trong toàn Công ty.

#### IV. Kết luận

Năm 2019, được sự tín nhiệm của các Cổ đông, HĐQT đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành Công ty vượt qua khó khăn, phấn đấu thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thông qua, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tăng tích lũy đầu tư để phát triển Công ty, đồng thời góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

HĐQT trân trọng sự đồng tâm hợp lực và trí tuệ, sự nỗ lực phấn đấu của Ban điều hành, toàn thể Cổ đông và CBCNV trong Công ty.

Nhân dịp này thay mặt HĐQT tôi xin gửi tới các Quý Cổ Đông, CBCNV Công ty lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Quang Bình

C.P. 1/2

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV**

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV  
Căn cứ kết quả kiểm toán, tôi xin báo cáo để Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 như sau:

**A. Ý kiến của Công ty TNHH PKF Việt Nam (đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính):**

“ Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

**B. Báo cáo tài chính:**

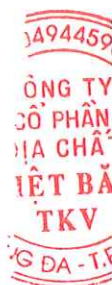
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: triệu đồng)**

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2018
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>193.541</b>	<b>150.329</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>171.948</b>	<b>126.617</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.938	4.068
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	155.424	115.548
4. Hàng tồn kho	12.795	4.450
5. Tài sản ngắn hạn khác	790	2.249
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>21.592</b>	<b>23.712</b>
2. Tài sản cố định	20.978	22.806

4. Tài sản dở dang dài hạn	125	0
5. Tài sản dài hạn khác	488	906
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>193.541</b>	<b>150.329</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>103.608</b>	<b>63.461</b>
1. Nợ ngắn hạn	103.608	63.461
2. Nợ dài hạn	-	-
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>89.933</b>	<b>86.867</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	415	415
11. Lợi nhuận chưa phân phối	3.518	453

### BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Số tiền</b> (Triệu đồng)
1. Tổng doanh thu	<b>177.227</b>
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	177.022
- Doanh thu hoạt động tài chính	205
- Thu nhập khác	-
2. Tổng chi phí	<b>172.720</b>
- Giá vốn hàng bán	155.592
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.340
- Chi phí tài chính	668
- Chi khác	120
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>4.507</b>
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>3.518</b>
5. Tiền lương và thù lao HĐQT, ban KS và ban lãnh đạo điều hành	<b>2.127</b>
- Tiền lương	1.879
- Thù lao	248



**MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH  
VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH**

**1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn:**

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản:	11,16%
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	88,84%
- Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	53,53%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	46,47%

**2. Khả năng thanh toán**

- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	1,87 lần
- Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,66 lần
- Tổng tiền và các khoản ĐT ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	1,54 lần

**3. Tỷ suất sinh lời**

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	409 đồng/CP
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu (ROS)	1,99%
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản ( ROA)	1,82%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu ( ROE)	4,09%

Kính trình đại hội cổ đông thông qua./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch**



*Bé Quang Bình*





Số /TT.ĐHCĐ-2020

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

(V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV**

Căn cứ luật doanh nghiệp năm 2014 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Nội dung	Số tiền
I.Lợi nhuận sau thuế năm 2019	3.518.573.286
II. Phân phối lợi nhuận:	3.518.573.286
1. Trả cổ tức ( 3%)	2.580.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	938.573.286
+ Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	150.000.000
+ Trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	788.573.286

Kính trình đại hội uỷ quyền cho HĐQT và Ban điều hành thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình đại hội xem xét biểu quyết./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỊA CHẤT  
VIỆT BẮC  
TKV  
Lê Quang Bình

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

### BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS  
và Ban Giám đốc Công ty, trình phương án chi trả năm 2020

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

#### I. Thực hiện tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:	
				Lương	Thù lao
1	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>483.71</b>	<b>310.91</b>	<b>172.80</b>
	- Chủ tịch HĐQT	1	48.60		48.60
	- Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	124.20		124.20
	- Thành viên HĐQT chuyên trách	1	310.91	310.91	
2	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>386.51</b>	<b>310.91</b>	<b>75.60</b>
	- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	1	310.91	310.91	
	- Thành viên BKS	2	75.60		75.60
3	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>4</b>	<b>1,257.17</b>	<b>1,257.17</b>	
	- Giám đốc	1	351.47	351.47	
	- Phó giám đốc	2	621.83	621.83	
	- Kế toán trưởng	1	283.88	283.88	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>2,127.40</b>	<b>1,879.00</b>	<b>248.40</b>

#### II. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2019 đã được TKV thông qua tại công văn số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019, Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 14

29/7/2019 để xây dựng tiền lương, mức thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2020 như sau:

**1. Thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm.**

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
5	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

**2. Mức tiền lương kế hoạch của Ban giám đốc, UV HĐQT và Trưởng BKS**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

TT	Chức danh	Số người	Quỹ lương KH theo cv 6326/TKV-KH	Ghi chú
1	Giám đốc	1	355.680	
2	Phó giám đốc	2	630.720	
3	Kế toán trưởng	1	288.000	
4	Trưởng BKS	1	329.760	
5	UV HĐQT	1	315.360	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>1,919.520</b>	

**3. Phương thức chi trả:**

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TK, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Bình**



Số: /BC-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**DƯ THẢO**

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-VBG ngày 21/4/2018 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV thông qua ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV số 10/VBG-BKS ngày 30/8/2018;

Căn cứ kế hoạch kiểm tra kiểm soát của Ban kiểm soát 2019;

Ban Kiểm soát công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội cổ đông năm 2020 kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019**

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung chính như sau:

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý. Ban kiểm soát đã tổ chức họp thường kỳ ( 4 phiên họp) với sự tham gia của tất cả các thành viên Ban kiểm soát để tổ chức triển khai công việc.

Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty (khi được mời) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

Tham dự các cuộc họp giao ban điều hành hàng tháng của Ban giám đốc.

Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành văn bản để đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.

Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của các cơ quan kiểm toán và kiểm soát ....

Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc và các Cổ đông.

## **II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **1. Về tổ chức bộ máy :**

#### **1.1. Hội đồng quản trị gồm**

- |                          |            |
|--------------------------|------------|
| - Ông: Lê Quang Bình     | - Chủ tịch |
| - Ông: Lê Đức Long       | - Ủy viên  |
| - Ông: Đặng Quốc Tuấn    | - Ủy viên  |
| - Ông: Nguyễn Danh Tuyên | - Ủy viên  |
| - Ông: Nguyễn Vũ Hải     | - Ủy viên  |

#### **1.2. Ban kiểm soát gồm :**

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| - Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt  | - Trưởng ban |
| - Bà: Vũ Thị Thủy        | - Ủy viên    |
| - Bà: Trần Thị Kim Thanh | - Ủy viên    |

### **2 . Hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:**

Trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT thể hiện qua các nội dung như sau:.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 15 phiên, bao gồm các cuộc họp định kỳ và bất thường phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

HĐQT đã ban hành 15 nghị quyết và 8 quyết định. Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như Nghị quyết giao kế hoạch năm 2019, thông qua dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất, thông qua phương án vay vốn, Ban hành các quyết định về quy chế quản lý lao động tiền lương, quy chế vật tư...

Hội đồng quản trị theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Toàn công ty, giám sát và chỉ đạo định hướng kịp thời hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc công ty

Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Giám đốc.

### **3.Về thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Giám đốc Công ty:**

Ban Giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các quy định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Giám đốc Công ty thực hiện công việc quản lý, điều hành đơn vị đảm bảo tuân thủ điều lệ công ty. Bảo đảm tuân thủ tương đối tốt các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị và của TKV.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tập đoàn.

Chủ động xây dựng và ban hành các quy định quản lý trong Công ty theo thẩm quyền như quy định quyết định phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo điều hành, quy định quy định trả lương tại cơ quan Công ty ....

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

### **Nhận xét:**

Ban kiểm soát Công ty cho rằng HĐQT công ty đã giám sát chặt chẽ, theo dõi tình hình hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, các công tác quản lý và các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT, BĐH đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Tập đoàn.

Ban kiểm soát Công ty ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban điều hành..

Đề nghị Công ty cần ban hành quy định sửa chữa tài sản cố định trong công ty và rà soát sửa đổi bổ sung một số quy chế quy định ban hành từ năm 2016 như quy chế quản lý nợ, quy chế tài chính, quy chế giám sát, thuê ngoài, công tác cơ điện... cho phù hợp với các quy chế quy định TKV đã ban hành trong thời gian qua.

## **II. Tình hình tài chính và thẩm định báo cáo tài chính năm 2019**

### **1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2019:**

#### **1.1. Các chỉ tiêu tài chính năm 2019:**

Năm 2019 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn biểu hiện cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Tăng, giảm
1	Hệ số thanh toán hiện thời ( Khả năng thanh toán nợ đến hạn)	1,66	2,00	-0,34
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.15	0,73	+0,42
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản	100	100	
a	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	88,84	84,23	+4,61
b	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	11,16	15,77	-4,61
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	5,24	0,69	+4,55

b	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,09	0,53	+3,56
c	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	2,33	0,40	+1,93
d	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,82	0,30	+1,52
e	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1,99	0,35	+1,64

**1.2. Vốn điều lệ của Công ty:** Tại thời điểm 31/12/2019, Vốn điều lệ là 86 tỷ đồng

**Bảng tổng hợp góp vốn điều lệ đến thời điểm ngày 31/12/2019**

ĐVT: Triệu đồng

T T	Nội dung	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2019	Tỷ lệ góp vốn
1	Cổ đông tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	79.120	92,0
2	Cổ đông cá nhân	6.880	8,0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>86.000</b>	<b>100</b>

## 2.Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

### 2.1. Đánh giá chung :

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, được cập nhật theo dõi và quản lý trên phần mềm kế toán Bravo.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định, số liệu kế toán rõ ràng, trung thực các hoạt động kinh tế phát sinh trong năm tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành.

Chế độ báo cáo tài chính: Công ty thực hiện báo cáo tài chính theo quý, năm tài chính theo quy định hiện hành.

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty và xác nhận “Xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV”.

### 2.2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

## Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
	2	3	4	5
1				
A. Tài sản ngắn hạn	100		171 948 751 473	126 617 057 597
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2 938 130 859	4 068 704 462
1. Tiền	111	V.01	2 938 130 859	4 068 704 462
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		155 424 790 263	115 548 560 219
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3a	154 995 774 670	115 852 680 261
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		975 451 760	242 083 200
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	1 113 717 456	1 203 792 278
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1 660 153 623)	(1 749 995 520)
IV. Hàng tồn kho	140		12 795 822 180	4 450 708 993
1. Hàng tồn kho	141	V.07	12 795 822 180	4 450 708 993
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		790 008 171	2 549 083 923
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V13a	790 008 171	2 549 083 923
B. Tài sản dài hạn	200		21 592 594 772	23 712 555 184
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		20 978 862 378	22 806 268 147
1. TSCĐ hữu hình	221	V.09	20 786 315 760	22 572 876 529
- Nguyên giá	222		116 339 733 284	111 776 097 284
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(95 553 417 524)	(89 203 220 755)
3. TSCĐ vô hình	227	V.10	192 546 618	233 391 618
- Nguyên giá	228		1 340 119 155	1 340 119 155
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1 147 572 537)	(1 106 727 537)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12		



IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		125 581 636	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250			
V. Tài sản dài hạn khác	260		488 150 758	906 287 037
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	488 150 758	906 287 037
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>193 541 346 245</b>	<b>150 329 612 781</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>103 608 183 134</b>	<b>63 461 950 393</b>
I. Nợ ngắn hạn	310		103 608 183 134	63 461 950 393
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	312	V.16	53 902 096 027	25 299 383 124
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	313			106 781 706
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.17	8 497 537 046	6 623 264 697
4. Phải trả người lao động	315		13 115 803 643	12 981 605 326
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.18	162 852 571	151 917 405
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	7 392 006 130	6 802 103 172
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	311	V.15a	19 221 786 324	10 367 116 133
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1 316 101 393	1 129 778 830
II. Nợ dài hạn	330			
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>89 933 163 111</b>	<b>86 867 662 388</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	89 933 163 111	86 867 662 388
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		86 000 000 000	86 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		86 000 000 000	86 000 000 000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		414 589 825	414 589 825
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3 518 573 286	453 072 563
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	28		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>193 541 346 245</b>	<b>150 329 612 781</b>

## Kết quả kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tăng, giảm	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. DT BH và cung cấp DV	177 022 653 281	127 889 614 827	49 133 038 454	+38,42
2. Các khoản giảm trừ DT				
3. DT thuần về BH và CCDV	177 022 653 281	127 889 614 827	49 133 038 454	+38,42
4. Giá vốn hàng bán	155 592 553 473	114 338 734 581	+ 41 253 818 892	+36,08
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21 430 099 808	13 550 880 246	+ 7 879 219 562	+58,15
6. Doanh thu hoạt động TC	204 709 989	52 511 094	+ 152 198 895	+289,84
7. Chi phí tài chính	668 112 204	908 069 241	- 239 957 037	-26,42
- Trong đó: Lãi vay phải trả	668 112 204	908 069 241	- 239 957 037	-26,42
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN	16 339 720 746	11 977 280 106	+ 4 362 440 640	+36,42
10. Lợi nhuận từ HĐ KD	4 626 976 847	718 041 993	+ 3 908 934 854	+544,39
11. Thu nhập khác		14 132 727	- 14 132 727	-100,00
12. Chi phí khác	119 893 479	132 667 213	- 12 773 734	-9,63
13. Lợi nhuận khác	- 119 893 479	- 118 534 486	- 1 358 993	+1,15
14. Tổng LN KT trước thuế	4 507 083 368	599 507 507	+ 3 907 575 861	+651,8
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	988 510 082	146 434 944	+ 842 075 138	+575,05
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3 518 573 286	453 072 563	+ 3 065 500 723	+676,6
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	444	53	+ 356	+676,6
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

### III. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đề nghị Công ty cần ban hành quy định sửa chữa tài sản cố định trong công ty và rà soát sửa đổi bổ sung một số quy chế quy định ban hành từ năm 2016 như quy chế quản lý nợ, quy chế tài chính, quy chế giám sát, thuê ngoài, công tác cơ điện... cho phù hợp với các quy chế quy định TKV đã ban hành trong thời gian qua.

### IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

1. Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật có liên quan, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy định nội bộ của Công ty theo định kỳ hàng quý đã được xây dựng từ đầu năm.
2. Tham gia với HĐQT, Ban điều hành trong việc rà soát sửa đổi, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối kết hợp tốt hơn với HĐQT, Ban điều hành trong công tác điều hành, quản lý và giám sát các hoạt động của Công ty;
3. Kiểm soát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm 2020 của Công ty;
4. Kiểm soát, báo cáo thực hiện công tác khoán, quản trị chi phí và công tác hạch toán kế toán, công tác mua sắm và quản lý vật tư; sửa chữa tài sản năm 2020 của Công ty;
5. Kiểm soát công tác quyết toán tiền lương, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2020; Công tác quản lý, tuyển dụng lao động; Công tác tái cơ cấu tổ chức, bố trí lao động của Công ty;
6. Các nội dung khác có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp;

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông giao cho. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 hôm nay, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội.

#### Nơi nhận:

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT, BGD công ty
- Lưu BKS.



**Đỗ Thị Minh Nguyệt**

Số: /TTr-BKS

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2020

## TỜ TRÌNH

**Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc-TKV năm 2020**

**V/v Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc – TKV đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018 tại Đại hội đồng thường niên năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Ban KS Công ty ngày 13/3/2019 về việc lập phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 trình đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Địa chất Việt Bắc -TKV về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

- Ban kiểm soát công ty đề xuất với Đại hội đồng cổ đông năm 2020 lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để tiếp tục thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 được Bộ Tài chính cập nhật công khai tại thời điểm gần nhất với thời điểm lựa chọn công ty kiểm toán..

Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi đơn đốc Công ty kiểm toán độc lập thực hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ kiểm toán.

Kính trình!

**Nơi nhận:**

- Trình ĐH cổ đông;
- HĐQT, BGD công ty
- Lưu BKS.

**T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Thị Minh Nguyệt**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-VBG

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua vào ngày 21 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty được tổ chức vào ngày 20 tháng 5 năm 2020;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2019**

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ HTKH
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	86.000	100%
2	Sản lượng	Mét	50.010	40.500	81%
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	183.141	177.227	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.000	4.507	113%
5	Cổ tức phân phối	%	3	3	100%
6	Lao động bình quân	Người	460	422	92%
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Đ/ng-thg	10.025.972	10.319.000	103%
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	8900	5020	56%



## 2. Kế hoạch SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	86.000	
2	Sản lượng	Mét	47.387	
3	Tổng Doanh thu	Tr.đ	175.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.500	
5	Cổ tức phân phối	%	3,5	
6	Lao động bình quân	Người	432	
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	đ/ng-thg	10.295	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	14.557	

**Điều 2.** Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số tiền
I.Lợi nhuận sau thuế năm 2019	3.518.573.286
II. Phân phối lợi nhuận:	3.518.573.286
1. Trả cổ tức ( 3%)	2.580.000.000
2. Số còn lại sau khi trả cổ tức	938.573.286
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	0
+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	788.573.286
+ Trích quỹ thưởng Ban điều hành	150.000.000

**Điều 3.** Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc Công ty năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

### 1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT; BKS; BGD năm 2019:

Đơn vị tính: triệu đồng

T T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó	
				Lương	Thù lao
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>483.71</b>	<b>310.91</b>	<b>172.80</b>
	- Chủ tịch HĐQT	1	48.60		48.60
	- Thành viên HĐQT không chuyên trách	3	124.20		124.20
	- Thành viên HĐQT chuyên trách	1	310.91	310.91	
<b>2</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>386.51</b>	<b>310.91</b>	<b>75.60</b>
	- Trưởng BKS chuyên trách	1	310.91	310.91	
	- Thành viên BKS	2	75.60		75.60
<b>3</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	<b>4</b>	<b>1 257.17</b>	<b>1 257.17</b>	

- Giám đốc	1	351.47	351.47	
- Phó giám đốc	2	621.83	621.83	
- Kế toán trưởng	1	283.88	283.88	
<b>Tổng cộng</b>		<b>2 127.40</b>	<b>1 879.00</b>	<b>248.40</b>

**2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT; BKS; BGD năm 2020:**

**a. Thù lao kế hoạch của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:**

TT	Chức danh	Mức lương nhóm I, hạng II (đ/ng/th)	Mức thù lao (đ/ng/th)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	TV HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
5	TV Ban kiểm soát	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 15\% = 3.285.000$

**b. Mức tiền lương kế hoạch của Ban giám đốc, UV HĐQT và Trưởng BKS:**

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chức danh	Số người	Quỹ lương KH theo cv 6326/TKV-KH	Ghi chú
1	Giám đốc	1	355.680	
2	Phó giám đốc	2	630.720	
3	Kế toán trưởng	1	288.000	
4	Trưởng BKS	1	329.760	
5	UV HĐQT	1	315.360	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	<b>1 919.520</b>	

**c. Phương thức chi trả:**

Tiền lương, Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả bằng 80% vào các kỳ trả lương hàng tháng của năm và số còn lại được quyết toán theo kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD năm của Công ty.

Đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách tiền lương và các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành và quy chế quản lý của Công ty.

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 do Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**Bảng cân đối kế toán thời điểm ngày 31/12/2019**

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2018
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>193.541</b>	<b>150.329</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>171.948</b>	<b>126.617</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.938	4.068
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	155.424	115.548
4. Hàng tồn kho	12.795	4.450
5. Tài sản ngắn hạn khác	790	2.249
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>21.592</b>	<b>23.712</b>
2. Tài sản cố định	20.978	22.806
4. Tài sản dở dang dài hạn	125	0
5. Tài sản dài hạn khác	488	906
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>193.541</b>	<b>150.329</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>103.608</b>	<b>63.461</b>
1. Nợ ngắn hạn	103.608	63.461
2. Nợ dài hạn	-	-
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>89.933</b>	<b>86.867</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	86.000	86.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	415	415
11. Lợi nhuận chưa phân phối	3.518	453

**Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV. Trong trường hợp khi đàm phán ký kết hợp đồng, không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ năng lực phù hợp để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.

**Điều 7.** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát về đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2019.



**Điều 8. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV năm 2020 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

